

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NĐĐT-KHVT
V/v báo giá Cung cấp vật tư các loại
phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán ***Cung cấp vật tư các loại phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng***. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com*).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 05/8/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số /NĐĐT-KHVT ngày 29 / 7 /2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Van tay kết nối mặt bích	Quy cách: DN50; PN67; HT200; Đường kính mặt bích 153mm; khoảng cách giữa 2 mặt bích 175mm; gồm 08 lỗ bu lông M14; vật liệu thân van đúc bằng gang xám		Cái	01				
2	Van tay kết nối mặt bích	Quy cách: DN150; PN160; chịu nhiệt 11- độ C, vật liệu thân van QT450 (bao gồm 2 mặt bích +bu lông)		Bộ	01				
3	Van tay kết nối mặt bích	Quy cách: DN65; PN16; khoảng cách mặt bích 186mm; đường kính mặt bích 183mm (bao gồm 08 bộ bu lông + đệm phẳng + ecu: kích thước: M16x90mm; vật liệu SUS304)		Bộ	01				
4	Van 1 chiều	Quy cách: DN100; PN16; CF8; khoảng cách giữa 2 mặt bích 345mm; đường kính mặt bích 210mm; 16 lỗ bu lông M16; bao gồm bu lông kích thước: M16x70; vật liệu SUS 304; 01 đệm phẳng+ 01 ecu		Bộ	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
5	Bộ lọc thô	Mã hiệu: Part no: 90F0002 Filter Element type: F-2T; Length: 75mm; Material: PTFE; Filter porosity: 2 μ m; đường kính: 45mm; chiều dài: 127mm; đường kính bước ren M36 của nhà sản xuất M&C		Bộ	01				(**)
6	Bộ lọc ẩm sơ cấp	Mã hiệu: KL13; Kích thước ống dẫn: Ø6mm; đường kính ngoài: 30mm của nhà sản xuất Mahile		Cái	01				(**)
7	Bộ làm mát khí	Mã hiệu: CGC-03B; bao gồm 2 bơm nhu động điện áp: 220VAC; 50/60Hz của nhà sản xuất Beijing SDL Technology Co.,Ltd		Bộ	02				(**)
8	Lưu lượng kế	Mã hiệu: LZB-4WB; giải đo: 25-150ml/min của nhà sản xuất Yuyao Kingtai Instrument Co., Ltd		Cái	13				(**)
9	Cốc lọc khí	Mã hiệu: AFR2000; Max.press: 1.0Mpa; ADJ.range: 0,15-0,9Mpa của nhà sản xuất Airtac		Cái	10				(**)
10	Aptomat 3 pha	Mã hiệu: KFM2-100/4300B; 100A; Ui=AC690V; Uimp=12kV; 50Hz; AC400V; Kích thước:		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		H154xW120xD87.5mm của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co., Ltd							
11	Contactor	Mã hiệu: LC1D50AM7C, 01 NO, 01 NC, 110VAC của nhà sản xuất Schneider		Cái	03				(**)
12	Đầu ghi	Mã hiệu: HU-RN2232M, 32 kênh của nhà sản xuất Huviron		Cái	01				(**)
13	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P Transmitter for diff.pressure 7MF4433-1FA02-2AB6-Z A01+Y01+Y15; Nguồn cấp: 10,5-45VDC; Out: 4-20mA; Measuring span: 1,6-160Kpa; Rated pressure: 16Mpa của nhà sản xuất Siemens		Bộ	01				(**)
14	Cảm biến đo tốc độ	Mã hiệu: 3300 XL 8mm; Part Number (P/N): 330103-00-25-10-02-00 của nhà sản xuất Bently Nevada		Cái	02				(**)
15	Vành chèn cơ khí	Kiểu: 155-28 (phốt nhọn); Đường kính trục: D1=28mm; Đường kính ngoài vòng động: D3=46.0mm; Đường kính ngoài vòng tĩnh: D7=43.3mm; Tổng chiều cao: L=39.0mm; Chiều		Cái	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		cao vòng tĩnh: L3=9.0mm							
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.